

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1990.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá N - Sinh năm 1983

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Bá N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Bá N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Bá N có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá N1, sinh ngày 18/6/2011 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 23/12/2013. Ly hôn, chị T và anh N thống nhất giao cháu N1 và cháu Trà M cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị T và anh N thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Bá N thống nhất: Chị T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/23 số 0002006 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THA huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn